

Số: /2025/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định
chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-
CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ
tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án
"Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030";

Xét Tờ trình số 7380/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ
công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030; Báo cáo
thẩm tra số 832/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã
hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ
công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện công tác xóa
mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, người tình nguyện tham gia giảng dạy và người

tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ.

b) Người dân (học viên) tham gia học các lớp xóa mù chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi.

c) Các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức quản lý và thực hiện.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn cân đối ngân sách hàng năm chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp hiện hành và nguồn lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ

1. Hỗ trợ người dân học các lớp xóa mù chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi: Hỗ trợ bằng tiền 150.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ tương đương với thời gian học viên học thực tế tại lớp xóa mù chữ, hỗ trợ không quá 04 tháng/kỳ đối với kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3 và hỗ trợ không quá 06 tháng/kỳ đối với kỳ 4, kỳ 5 của chương trình học xóa mù chữ.

2. Chi tiền công đối với giáo viên và người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên biên chế của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập; những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy), mức chi 130.000 đồng/tiết.

3. Chi hỗ trợ kinh phí thấp sáng (ban đêm): Mức hỗ trợ 95.000 đồng/phòng học/tháng, thời gian hỗ trợ tính theo thời gian học thực tế của lớp xóa mù chữ, hỗ trợ không quá 04 tháng/kỳ đối với kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3 và hỗ trợ không quá 06 tháng/kỳ đối với kỳ 4, kỳ 5 của chương trình xóa mù chữ.

4. Chi hỗ trợ sách giáo khoa, văn phòng phẩm

Nội dung	Số lượng/mức chi
a) Sách giáo khoa dùng chung cho học viên (phát đầu kỳ và thu lại sau khi học xong)	01 bộ/kỳ
b) Văn phòng phẩm dành cho 01 học viên	
Vở ô li 48 trang	Mỗi môn học 05 quyển/kỳ
Bút bi	03 cái/kỳ
Bút chì đen	03 cái/kỳ
Tẩy chì	02 cái/kỳ
Thước kẻ	01 cái/kỳ
Học bạ học viên	01 quyển/kỳ
Bảng con	01 cái/05 kỳ
Phấn viết bảng	03 hộp/kỳ
c) Văn phòng phẩm quản lý lớp học	

Sổ gọi tên ghi điểm	01 quyển/kỳ
Sổ điểm cá nhân	01 quyển/môn học/kỳ
Sổ đầu bài	01 quyển/lớp/kỳ
d) Văn phòng phẩm cho 01 giáo viên dạy lớp xóa mù chữ	
Giấy A4	02 gram/kỳ
Bút bi	03 cái/kỳ
Thước kẻ	01 cái/kỳ
Phấn viết bảng	04 hộp/kỳ
đ) Chi văn phòng phẩm phục vụ điều tra, khảo sát	200.000 đồng/lớp

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Nghị quyết số 57/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Đối với các lớp xóa mù chữ có nội dung đang thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 57/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 tiếp tục thực hiện đến khi hoàn thành nhiệm vụ.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ ba mươi tư thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ